

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/09/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thuận

2. Ông Nguyễn Hữu Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 07 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/08/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 269/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/07/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành N - Sinh năm: 1979 – Địa chỉ: K25/24 Tôn Thất T, phường Vĩnh T quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Tiến Hoàng O - Sinh năm: 1981 – Địa chỉ: K25/24 Tôn Thất T, phường Vĩnh T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng.

Hiện đang thi hành án tại Trại giam số 6, tỉnh Nghệ A. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn Thành N trình bày:***

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Tiến Hoàng O đăng ký kết hôn ngày 07/06/2001 tại UBND phường Vĩnh T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng theo Trích lục kết hôn số 05 ngày 04/1/2023. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Năm 2007 ông N chấp hành hình phạt tù đến năm 2013, bà O có chồng và có con riêng, hiện nay ông N không biết con riêng của bà O đang ở đâu.

Đến năm 2017 bà Nguyễn Tiến Hoàng O bị bắt vì tội mua bán trái phép chất ma túy, bị kết án 20 năm tù. Thụ án tại trại giam số 6 thuộc tỉnh Nghệ A. Đến nay ông N và bà O không sống chung được nữa nên xin tòa án giải quyết việc ly hôn với bà O.

* Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Thành N xác định có 02 con chung tên: Nguyễn Thành Q - Sinh ngày: 25/12/2000 và Nguyễn Thành L - Sinh ngày: 24/11/2007, ly hôn ông N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung không yêu cầu bà Nguyễn Tiến Hoàng O phải cấp dưỡng.

3/ Về tài sản chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Ông N xác định không có.

Tại bản trình bày ngày 30/8/2024 bà Nguyễn Tiến Hoàng O trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Tiến Hoàng O thừa nhận bà và ông N có đăng ký kết hôn vào ngày 07/06/2001 tại UBND phường Vĩnh T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Hiện nay bà O đang thi hành án tại Trại giam số 6 tỉnh Nghệ A, chồng bà ông Nguyễn Thành N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà thì bà O thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Bà O xác nhận bà và ông N xác định có 02 con chung tên: Nguyễn Thành Q - Sinh ngày: 25/12/2000 và Nguyễn Thành L - Sinh ngày: 24/11/2007.

Ly hôn bà O thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thành L - Sinh ngày: 24/11/2007 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Bà Nguyễn Tiến Hoàng O không phải cấp dưỡng.

3/ Về tài sản chung: Bà O xác định bà và ông N không có a tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Bà O xác định bà và ông N không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

* Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác

định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

* Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Tiến Hoàng O. Về con chung giao con chung Nguyễn Thành L - Sinh ngày: 24/11/2007 cho ông N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Bà Nguyễn Tiến Hoàng O không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên: Nguyễn Thành Q - Sinh ngày: 25/12/2000 đã đủ tuổi thành niên nên sống với ai do con tự quyết định.

* Về tài sản chung và nợ chung ông Nguyễn Thành N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

A. Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Thành N khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn là bà Nguyễn Tiến Hoàng O – Sinh năm: 1981 – Địa chỉ: K25/24 Tôn Thất T, phường Vĩnh T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án dân sự thụ lý số 269/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/07/2024 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Nguyễn Tiến Hoàng O. Tuy nhiên bà Nguyễn Tiến Hoàng O đang thi hành án tại Trại giam số 6 Nghê A và có vắng mặt tại các phiên hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành hòa giải vắng mặt bà O và xét xử vắng mặt bà Nguyễn Tiến Hoàng O theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

B. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con chung của ông Nguyễn Thành N đối với bà Nguyễn Tiến Hoàng O HĐXX thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Tiến Hoàng O đăng ký kết hôn ngày 07/06/2001 tại UBND phường Vĩnh T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng theo Trích lục kết hôn số 05 ngày 04/1/2023. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Thực tế đời sống vợ chồng giữa ông N và bà O không tồn tại vì hiện nay bà O đang thi hành án tại Trại giam số 6 tỉnh Nghệ A, ông Nguyễn Thành N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà O Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Thành N xin được ly hôn với bà Nguyễn Tiến Hoàng O là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và bà O thống nhất thuận tình ly hôn theo đề nghị của ông N nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Tiến Hoàng O.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Tiến Hoàng O xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thành Q - Sinh ngày: 25/12/2000 và Nguyễn Thành L - Sinh ngày: 24/11/2007. Ông N đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành L cho đến tuổi thành niên, không yêu cầu bà Nguyễn Tiến Hoàng O phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của con chung, mặt khác bà O thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thành L cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Do vậy, HĐXX công nhận việc giao con chung của ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Tiến Hoàng O như sau giao con chung Nguyễn Thành L - Sinh ngày: 24/11/2007 cho ông N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Bà Nguyễn Tiến Hoàng O không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Con chung tên: Nguyễn Thành Q - Sinh ngày: 25/12/2000 đã đủ tuổi thành niên nên sống với ai do con tự quyết định

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành N xác định ông và bà Nguyễn Tiến Hoàng O không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Thành N và bà Nguyễn Tiến Hoàng O không có nợ chung.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147, Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 thì nguyên đơn ông Nguyễn Thành N phải chịu án phí HNGĐ-ST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành N với bà Nguyễn Tiến Hoàng O.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa ông Nguyễn Thành N với bà Nguyễn Tiến Hoàng O như sau: Giao con chung tên Nguyễn Thành L - Sinh ngày: 24/11/2007 cho ông Nguyễn Thành N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Bà Nguyễn Tiến Hoàng O không phải cấp dưỡng nuôi con.

Con chung Nguyễn Thành Q - Sinh ngày: 25/12/2000 đã đủ tuổi thành niên nên sống với cha hay mẹ do con tự quyết định

Các bên vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Thành N phải chịu là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1385 ngày 18/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

